TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mũi Tràm B, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Thật, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Mũi Tràm B, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Bích trình bày: Chị và anh Thật tự nguyện thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nhau và không tự giải quyết được, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Thật.

Thời gian chung sống, chị và anh Thật có 02 con chung tên Lê Anh Thư, sinh ngày 07/02/2017 và Lê Ngọc Hân, sinh ngày 09/3/2018 hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Thật cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra yêu cầu.

Đối với anh Thật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Lê Văn Thật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thật.

[3] Về hôn nhân: Chị Bích và anh Thật có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp. Quá trình chị Bích và anh Thật chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị Bích cương quyết ly hôn trong khi đó anh Thật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh Thật không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Bích được ly hôn với anh Thật là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Bích và anh Thật có 02 con chung, sau khi ly hôn chị Bích yêu cầu nuôi 02 con. Xét thấy, thực tế chị Bích đang trực tiếp nuôi 02 con và cháu Lê Anh Thư có nguyện vọng ở cùng chị Bích, để không làm xáo trộn môi trường sống của các con, mặt khác anh Thật không có ý kiến gì về việc nuôi con, nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao Lê Anh Thư và Lê Ngọc Hân cho chị Bích nuôi. Về cấp dưỡng cho con, chị Bích không yêu cầu, nên không giải quyết.

Anh Thật không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Bích không yêu cầu, nên không giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[6] Về nợ chung: Chị Bích không yêu cầu và anh Thật không có ý kiến gì, nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bích chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích được ly hôn với anh Lê Văn Thật.

2. Về con chung: Chị Bích nuôi con tên Lê Anh Thư, sinh ngày 07/02/2017 và Lê Ngọc Hân, sinh ngày 09/3/2018 hiện đang ở cùng chị. Về cấp dưỡng cho con chị Bích không yêu cầu, nên không giải quyết.

Anh Thật có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Bích.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích phải chịu 300.000 đồng, chị Bích đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004681 ngày 13/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Xô